

Số: 08 /TB-UBND

Thanh Lâm, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình  
thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Thanh Lâm năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Thanh Lâm thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Thanh Lâm năm 2023;

*(Kèm theo biểu số liệu và báo cáo thuyết minh);*

Hình thức công khai: Công khai trên trang thông tin điện tử của xã, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

Thời gian công khai: 30 ngày, kể từ ngày niêm yết.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2023 để toàn bộ cán bộ, công chức, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân liên quan và toàn thể nhân dân được biết./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND xã (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Trưởng các thôn trong xã;
- Trưởng đài truyền thanh xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP, Kế toán NSX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Giải**



Thanh Lâm, ngày 08 tháng 01 năm 2024

## THUYẾT MINH

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách xã Thanh Lâm năm 2023

( Kèm theo Thông báo số 08//TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Thanh Lâm )

Năm 2023, là năm thứ ba thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, là năm thứ hai thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2026, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách năm 2023 và giai đoạn 2021-2025;

Ngay từ đầu năm, Thường trực Đảng ủy - HĐND - UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với cơ quan thuế triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 một cách tích cực, phấn đấu hoàn thành dự toán thu NSNN được HĐND xã giao, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

#### A. THU NGÂN SÁCH:

##### I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2023 trên địa bàn xã ước đạt: 21.772.878.133 đồng bằng 104,26% so với dự toán sau điều chỉnh, bằng 110,44% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết cụ thể như sau:

##### 1. Thu các khoản hưởng 100%

Thu các khoản hưởng 100% năm 2023 ước ước đạt 1.208.802.500 đồng, bằng 147,41% so với dự toán, bằng 179,66% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu phí và lệ phí ước đạt 54.058.000 đồng bằng 90,1% so với dự toán;
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản ước đạt 235.513.000 đồng, bằng 107,05% so với dự toán;
- Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất ước đạt 904.431.500 đồng, bằng 180,89% so với dự toán;
- Thu khác tại xã ước đạt 14.800.000 đồng, bằng 37% so với dự toán.

##### 2. Thu các khoản phân chia theo tỷ lệ %





Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % năm 2023 ước ước đạt 1.546.125.000 đồng bằng 153,69% so với dự toán, bằng 41,36% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước đạt: 968.325.000 đồng, bằng 210,96% so với dự toán.
- Thu Lệ phí môn bài ước đạt 34.200.000 đồng, bằng 81,43% so với dự toán.
- Thu lệ phí trước bạ nhà đất ước đạt 543.600.000 đồng, bằng 107,64% so với dự toán.

**3. Thu chuyển nguồn năm trước sang năm nay:** Đạt 6.055.025.080 đồng.

**4. Thu kết dư ngân sách năm trước:** Đạt 3.572.904.521 đồng.

**5. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên:** Ước đạt 9.390.022.000 đồng, bằng 99,58% so với dự toán. Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối ước đạt 8.855.000 đồng, bằng 100,% so với dự toán.

- Thu bổ sung có mục tiêu ước đạt 535.022.000 đồng, bằng 93,11% so với dự toán, bao gồm:

+ Thu bổ sung kinh phí hỗ trợ đại hội nông dân xã Thanh Lâm nhiệm kỳ 2023 – 2028 là: 100.000.000 đồng

+ Thu bổ sung kinh phí triển khai đề án sốt xuất huyết: 70.058.000 đồng.

+ Thu bổ sung kinh phí thực hiện đề án quy hoạch trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn: 258.864.000 đồng;

+ Thu bổ sung kinh phí thực hiện mô hình đằm chữa cháy công cộng: 40.320.000 đồng;

+ Thu bổ sung kinh phí tiêm phòng và phun khử trùng tiêu độc 6 tháng đầu năm: 32.890.000 đồng;

+ Thu bổ sung kinh phí tiêm phòng và phun khử trùng tiêu độc 6 tháng cuối năm ước đạt: 32.890.000 đồng;

#### **\* Đánh giá chung về thu ngân sách xã năm 2023:**

Công tác thu ngân sách luôn được Đảng ủy - HĐND - UBND xã quan tâm chỉ đạo sát sao với mục tiêu triển khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 một cách tích, cực tận thu ngân sách từ các nguồn thu tại địa phương. Công tác quản lý thu ngân sách được tăng cường, đảm bảo thu đúng, thu đủ và huy động kịp thời các nguồn thu vào NSNN.

Thu ngân sách năm 2023 đã vượt dự toán được HĐND xã giao. Số thu đạt cao ở một số chỉ tiêu như: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 210,96%, thu tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất đạt 180,89%, thu từ quỹ đất công



ích và đất công đạt 107,05%, lệ phí trước bạ nhà đất đạt 107,64%. Còn lại một số chỉ tiêu thu đạt thấp như: Thu khác đạt 37%, lệ phí môn bài đạt 81,43%, thu phí, lệ phí đạt 90,1%.

## **B. CHI NGÂN SÁCH:**

### **I. TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:**

Tổng chi ngân sách năm 2023, ước đạt 18.638.736.000 đồng, đạt 172,89% so với dự toán đầu năm, bằng 108,02% so với dự toán sau điều chỉnh, bằng 115,47% so với cùng kỳ năm trước. Gồm các khoản chi sau:

**1. Chi đầu tư XDCB ước đạt: 2.447.221.000** đồng đạt 489,44% so với dự toán đầu năm, bằng 98,8% so với dự toán sau điều chỉnh, bằng 240,13% so với cùng kỳ năm trước.

#### **2. Chi thường xuyên**

Tổng chi thường xuyên năm 2023 ước đạt 10.479.005.000 đồng, đạt 104,04% so với dự toán giao đầu năm, bằng 71,92% so với dự toán sau điều chỉnh, bằng 116,01% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế ước đạt 283.897.000 đồng, bằng 54,51% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi sự nghiệp y tế ước đạt 172.380.000 đồng, bằng 94,57% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi SN môi trường ước đạt 154.679.000 đồng, bằng 81,41% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi sự nghiệp TDTT ước đạt 54.018.000 đồng, bằng 90,03% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin ước đạt 152.319.000 đồng, bằng 92,31% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi SN phát thanh ước đạt 36.255.000 đồng, bằng 77,67% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi sự nghiệp xã hội ước đạt 631.625.000 đồng, bằng 75,69% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi hoạt động quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể ước đạt 7.733.098.000 đồng, bằng 72,93% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi sự nghiệp An ninh ước đạt 519.234.000 đồng, bằng 56,28% so với dự toán sau điều chỉnh.

- Chi sự nghiệp Quốc phòng ước đạt 741.500.000 đồng, đạt 70,99% so với dự toán sau điều chỉnh.

**3. Chi dự phòng:** Không thực hiện trong năm.

**4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên:**



Ước chi thực hiện nộp trả ngân sách cấp năm 2023 là: 12.510.000 đồng. Trong đó kinh phí hỗ trợ hỗ trợ F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly y tế để phòng chống dịch Covid-19 năm 2022, kinh phí hỗ trợ Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 năm 2022, là 12.500.000 đồng; kinh phí tiêm phòng gia súc gia cầm và phun khử trùng tiêu độc 6 tháng đầu năm 2022 là: 10.000 đồng.

**5. Dự kiến chi chuyển nguồn sang năm sau:** Ước đạt 5.700.000.000 đồng.

**\* Đánh giá chi ngân sách xã:**

Chi ngân sách năm 2023 đảm bảo chi theo dự toán ngân sách đã giao, đã thực hiện ưu tiên chi các khoản theo đúng trình tự mà luật đã đề ra. Chi ngân sách xã đã đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội của xã, đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ, công chức. Việc điều hành chi được bám sát nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND đã giao, các khoản phát sinh chi phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã đều được sự thống nhất của TT Đảng uỷ và TT HĐND xã. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu sử dụng ngân sách, thực hiện nghiêm các định mức chi tiêu hành chính đã được Thành Phố Hà Nội hướng dẫn đối với cấp xã, phường.

Trên đây là thuyết minh kết quả thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách xã năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- TT ĐU – TT HĐND xã;
- Đ/c CT UBND xã;
- Các đ/c PCT UBND xã;
- Trưởng các ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Trưởng đài truyền thanh xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP. TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Giới**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Đính kèm Thông báo số 08/TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Thanh Lâm)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>16,865,725</b>	<b>8,681,262</b>	<b>51.47</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	820,000	8,101	0.99
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1,006,000	349,686	34.76
3	Thu bổ sung	<b>8,955,000</b>	<b>2,238,750</b>	<b>25.00</b>
	- Thu bổ sung cân đối	8,855,000	2,213,750	25.00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	100,000	25,000	25.00
4	Thu kết dư	-	-	-
5	Thu chuyển nguồn	6,084,725	6,084,725	100.00
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>10,781,000</b>	<b>1,931,280</b>	<b>17.91</b>
1	Chi đầu tư phát triển	500,000	-	-
2	Chi thường xuyên	10,072,000	1,931,280	19.17
3	Dự phòng	209,000	-	-
4	Dành nguồn thực hiện CCTL	-	-	-
5	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-	-	-

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Đính kèm Thông báo số 08/TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Thanh Lâm)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>11,255,622</b>	<b>20,883,552</b>	<b>12,144,950</b>	<b>21,772,879</b>	<b>107.90</b>	<b>104.26</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>820,000</b>	<b>820,000</b>	<b>1,208,803</b>	<b>1,208,803</b>	<b>147.41</b>	<b>147.41</b>
	Phí, lệ phí	60,000	60,000	54,058	54,058	90.10	90.10
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	220,000	220,000	235,513	235,513	107.05	107.05
	Thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất	500,000	500,000	904,432	904,432	180.89	180.89
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				-		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0		-		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				-		
	Thu khác	40,000	40,000	14,800	14,800	37.00	37.00
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>1,006,000</b>	<b>1,006,000</b>	<b>1,546,125</b>	<b>1,546,125</b>	<b>153.69</b>	<b>153.69</b>
1	Các khoản thu phân chia	1,006,000	1,006,000	1,546,125	1,546,125	153.69	153.69
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	459,000	459,000	968,325	968,325	210.96	210.96
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	42,000	42,000	34,200	34,200	81.43	81.43
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	505,000	505,000	543,600	543,600	107.64	107.64
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>6,055,025</b>		<b>6,055,025</b>		<b>100.00</b>
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>0</b>	<b>3,572,905</b>		<b>3,572,905</b>		<b>100.00</b>



<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>9,429,622</b>	<b>9,429,622</b>	<b>9,390,022</b>	<b>9,390,022</b>	<b>99.58</b>	<b>99.58</b>
	- Thu bổ sung cân đối	8,855,000	8,855,000	8,855,000	8,855,000	100.00	100.00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	574,622	574,622	535,022	535,022	93.11	93.11







### ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Đính kèm Thông báo số 08/TB-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Thanh Lâm)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>17,255,527</b>	<b>2,476,921</b>	<b>14,778,606</b>	<b>18,638,736</b>	<b>2,447,221</b>	<b>16,191,515</b>	<b>108.02</b>	<b>98.80</b>	<b>109.56</b>
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	-			-		-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-		-			
3	Chi y tế	182,277		182,277	172,380		172,380	94.57		94.57
4	Chi văn hóa, thông tin	165,000		165,000	152,319		152,319	92.31		92.31
5	Chi phát thanh, truyền thanh	46,681		46,681	36,255		36,255	77.67		77.67
6	Chi thể dục thể thao	60,000		60,000	54,018		54,018	90.03		90.03
7	Chi bảo vệ môi trường	190,000		190,000	154,679		154,679	81.41		81.41
8	Chi các hoạt động kinh tế	1,820,780	1,300,000	520,780	1,583,897	1,300,000	283,897	86.99		54.51
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	13,657,246	1,176,921	12,480,325	10,141,053	1,147,221	8,993,832	74.25		72.06
10	Chi cho công tác xã hội	834,543		834,543	631,625		631,625	75.69		75.69
11	Chi khác	90,000		90,000	-		-	-		-





12	Dự phòng ngân sách	209,000		209,000	12,510	12,510	6	6
13	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-		-	-	-		

